

Công pháp quốc tế : Đánh giá hiệu quả hoạt động của tòa án quốc tế (ICC) và khả năng tham gia của Việt Nam

Bài làm:

Trong lời nói đầu của Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế có viết: “*Ý thức rằng các dân tộc gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ chung, các nền văn hóa được kết nối trong một di sản chung và lo ngại rằng sự kết tinh đó có thể bị phá vỡ bởi bất kì lúc nào; Nhận thấy rằng trong thế kỷ này, hàng triệu trẻ em, phụ nữ và nam giới đã trở thành nạn nhân của những hành động tàn ác chưa từng thấy, gây chấn động lương tri nhân loại; Nhận thấy rằng các tội ác nghiêm trọng đó đe dọa hòa bình, an ninh và thịnh vượng của thế giới...*”. Như vậy có thể thấy rằng, trong thời đại ngày nay, thời đại mà chúng ta đang sống vấn đề tội ác đe dọa nền hòa bình chung của thế giới trở nên đáng lo ngại, vậy cần phải làm gì để hạn chế điều đó? cần làm gì để trừng phạt những tội ác quốc tế đó? ...Chúng ta cần có một tổ chức quốc tế thực hiện những điều này. Và đó chính là một phần lí do để Tòa án hình sự quốc tế (International Criminal Court, viết tắt là ICC) ra đời. Và với yêu cầu của đề bài cùng sự tìm tòi và vốn hiểu biết của mình về Tòa án hình sự quốc tế, chúng em sẽ đi đánh giá hoạt động của ICC và khả năng tham gia của Việt Nam vào ICC:

I. Tòa án hình sự quốc tế - ICC:

1. Khái quát chung về ICC:

Nhu cầu về một tòa án hình sự ở quy mô quốc tế đã được nhắc đến vào cuối thế kỷ XIX. Vào đầu 1872, Gustave Moynier, một người Thụy Sĩ, đã đưa ra ý kiến này khi chứng kiến sự bạo tàn của cuộc chiến tranh Pháp – Phổ (1870 – 1871). Tuy nhiên, tại thời điểm đó, một ý kiến như vậy đã không nhận được sự ủng hộ tích cực từ phía các quốc gia. Chỉ đến khi Quy chế Rome về việc thành lập Tòa án hình sự quốc tế được thông qua thì một thiết chế quốc tế thường trực có thẩm quyền truy tố những kẻ vi phạm luật quốc tế về nhân đạo mới thực sự được hình thành. 160 quốc gia đã tham gia vào Hội nghị ngoại giao của Liên Hợp quốc (LHQ) được tổ chức tại Rome

từ 15/6 đến 17/7/1998 để thành lập ra Tòa án hình sự quốc tế (*International Criminal Court*).

ICC là tòa án quốc tế thường trực dựa trên cơ sở hiệp ước nhằm giải quyết trách nhiệm hình sự của các cá nhân đối với các tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất liên quan tới toàn thể cộng đồng quốc tế, cụ thể là tội diệt chủng, các tội ác chống nhân loại và các tội chiến tranh, chiếu theo Điều 6, 7, 8 của Quy chế Rome. Mục tiêu là nhằm bắt các cá nhân phải chịu trách nhiệm cho các tội ác đã được liệt kê trong danh sách những vi phạm nghiêm trọng và mức độ lớn những giá trị chung của con người.

ICC là một thể chế độc lập được thiết lập bởi một hiệp ước mà các quốc gia tự nguyện tham gia. Tòa án này không phải là một bộ phận của Liên hợp quốc hay bất kỳ một tổ chức chính trị nào. Nó có chức năng pháp lý đơn thuần. Mỗi vụ án đều được xử về phương diện pháp lý phù hợp với đạo luật của Tòa.

Từ khi được thành lập năm 1998 và chính thức đi vào hoạt động khi Quy chế Rome có hiệu lực ngày 1/7/2002 thì ICC có những hoạt động tiêu biểu như sau:

ICC nhận được một số vụ việc báo cáo từ các quốc gia thành viên là Cộng hòa dân chủ Công Gô; Ruanda và Cộng hòa Trung Phi và một báo cáo từ Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về vụ việc ở Dafur và cũng đã bước đầu bước vào giai đoạn xét xử, các hội đồng dự thẩm đã tiến hành một số phiên tòa cũng như đưa ra một số quyết định.

- Cộng hòa dân chủ nhân dân Công Gô: Trưởng công tố đang tiến hành điều tra vụ việc xảy ra ở đây liên quan đến vụ thảm sát và hành quyết hàng nghìn người từ năm 2002 cũng như hành vi “hãm hiếp, tra tấn” trên phạm vi rộng và tuyển mộ trẻ em làm quân lính. Việc điều tra các vụ phạm tội đang lần lượt tiến hành với thứ tự ưu tiên cho những vụ nghiêm trọng nhất. Văn phòng công tố đã thực hiện hơn 20 chuyến đi khảo sát hiện trường, thu thập 11000 tài liệu phỏng vấn, hơn 60 người, đồng thời thu thập các văn bản, video, ảnh và những chứng cứ khác. Ngày 17/3/2006, hội đồng thẩm ICC đã ban hành lệnh bắt giữ lãnh tụ của phong trào quân sự chính trị liên minh những nhà ái quốc Công Gô là Thomas Lubanga Dyilo để giao cho Tòa án chuẩn bị

xét xử. Hiện nay, theo nguồn tin ngày 10/11/2009 trên trang web <http://www.lubangatrial.org> thì việc xét xử Lubanga đang được diễn ra với người chủ trì phiên tòa là Thẩm phán Adrian Fulford.

- Vấn đề Ruanda: Ngày 29/7/2004 Trưởng công tố đã xác định có cơ sở hợp lý để mở điều tra về vụ việc xảy ra ở Bắc Ruanda. Tòa án đã thông báo những lệnh bắt giữ đầu tiên vào ngày 13/10/2005 với 5 bị can. Văn phòng công tố hiện đang tiến hành điều tra một loạt các vụ bắt cóc trên quy mô rộng với đa số nạn nhân là trẻ em.

- Vấn đề ở Dafur: Ngày 31/3/2005 Hội đồng bảo an Liên hợp quốc đã thông qua nghị quyết số 1593 thông báo về vụ việc Dafur với Trưởng công tố. Trưởng công tố đã nhận hồ sơ tài liệu từ ủy ban điều tra về vụ việc và danh sách những người bị tình nghi. Trưởng công tố đã quyết định cơ sở xác đáng để khởi tố điều tra vụ Dafur. Ngày 7/1/2005, Trưởng công tố thông báo đã nhận được thư từ chính phủ Cộng hòa Trung Phi thông báo về các tội phạm thuộc quyền tài phán của ICC diễn ra trên lãnh thổ Trung Phi.

Với mục đích hoạt động của mình là vì nên hòa bình chung của thế giới, trừng trị những tội ác quốc tế, tội phạm hình sự có tính chất quốc tế và tội phạm quốc tế thông thường. ICC xác định thẩm quyền tài phán của mình để xét xử những tội phạm đó. Do thời gian hoạt động chưa lâu, hoạt động của ICC còn ít ỏi nên chỉ có thể liệt kê được một số hoạt động tiêu biểu nêu trên. Và sau đây, qua những hoạt động đó thì có những đánh giá cụ thể như sau:

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của ICC:

Vào thời điểm Quy chế Roma bắt đầu có hiệu lực (1/7/2002), cơ quan được gọi là “đội tiền trạm tòa án quốc tế” được hình thành với năm thành viên đầu tiên của đội ngũ tòa hình sự quốc tế sau này, tại một văn phòng hoàn toàn trống không ở tòa nhà Hague, mục đích là bắt đầu xây dựng tòa án. Từ đó đến nay, trải qua một quá trình đầy ý nghĩa, cơ quan này đã thường xuyên đạt được những tiến bộ đáng kể trong quá trình xây dựng tòa án, xét tất cả các phương diện quan trọng: trong đăng kí, trong văn phòng công tố viên cũng như trong xây dựng phân tòa. Có thể thấy, tòa án từ một cơ

quan nhỏ bắt đầu trở thành một tổ chức quốc tế nổi bật với đội ngũ nhân viên hiện nay vào khoảng 700 người và vẫn đang phát triển với tốc độ nhanh chóng. Ngày nay tòa án là một thực thể đang hoạt động. 4 cơ quan của tòa án gồm: chủ tịch, các phân tòa, văn phòng công tố viên, phòng đăng kí. Tất cả đang vận hành trong một cấu trúc được xác lập hợp lí.

Điều đầu tiên khi đánh giá về hiệu quả hoạt động, chúng ta có thể khẳng định rằng *hoạt động tố tụng tư pháp trong khuôn khổ tòa án đang được vận hành ngày càng tốt hơn. Trên thực tế ngày càng đi sâu vào quá trình chuyển đổi quan trọng từ xây dựng tòa án sang giai đoạn xét xử* với những biểu hiện cụ thể dưới đây:

- + 4 trường hợp đã chuyển sang cho công tố viên.
- + 3 quốc gia thành viên là Uganda, Cộng hòa dân chủ Công gô và Cộng hòa Trung Phi đã chuyển vụ việc xảy ra trên lãnh thổ nước họ lên tòa án.
- + 31/3/2005, Hội đồng bảo an đã chuyển vụ việc xảy ra ở Darfur, Xuđăng lên tòa án. Hiện nay, ICC đã ra trát bắt tổng thống Omar Hassan Al-Bashir với tội ác chiến tranh và chống nhân loại ở Darfur- đây là lần đầu tiên ICC ra trát bắt giữ một nguyên thủ quốc gia.
- + Thẩm phán tòa án đã chuyển mỗi trường hợp kể trên cho một trong các phân tòa thuộc ban tiền xét xử.
- + Quốc gia phi thành viên đầu tiên, bờ biển Nga đã chấp nhận thẩm quyền của tòa án bằng một tuyên bố căn cứ vào Điều 12 Quy chế Roma.
- + Văn phòng công tố viên đang tiến hành điều tra ba trường hợp: Uganda; Cộng hòa dân chủ Công gô; và như đã được công bố ngày 6/6/2005 là trường hợp ở Dafur, Xuđăng. Văn phòng đã tiến hành những hoạt động điều tra, kí kết những thỏa thuận cần thiết cho công việc của mình và tham gia vào các phiên tranh tụng tiền xét xử.
- + Phân tòa tiền xét xử 1 phụ trách về tình hình ở Cộng hòa dân chủ Công gô, phiên tòa đã thực hiện các phiên tranh tụng và ban hành một vài quyết định.

+ Phân tòa tiền xét xử 2 được giao phụ trách tình hình ở Uganda, đã ban hành 5 trát bắt giữ.

+ Văn phòng thông tin đại chúng ngay lập tức đã phổ biến thông tin về các hoạt động tranh tụng này và tình hình của tất cả các trường hợp kể trên.

Với những dẫn chứng trên đây, chúng ta có thể khẳng định một điều rằng, tòa án hình sự quốc tế đang được vận hành thực sự, không đơn thuần là vận hành về mặt tổ chức nhân sự mà đó còn là vận hành theo đúng tính chất của một cơ quan tài phán quốc tế, với những hoạt động mang tính chất chuyên môn, nghiệp vụ: điều tra, tham gia, tổ chức các phiên tòa tranh tụng, ban hành quyết định...

Trong quá trình hoạt động của mình, tòa án hình sự quốc tế ICC đã có *sự phối hợp khá nhịp nhàng, linh hoạt giữa các cơ quan trong tổ chức trên cơ sở sự phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công tác điều tra, xét xử*. Điều đó có thể nhận thấy thông qua những biểu hiện như: Phòng đăng kí của tòa án đã tiến hành hàng loạt các hoạt động nhằm hỗ trợ tòa án trong hoạt động thực tiễn của mình. Văn phòng thực địa Kampala ở Uganda đang hoạt động toàn diện như văn phòng thực địa ở Kinshasa ở Cộng hòa dân chủ Công gô. Tòa án cũng dự định sẽ thiết lập đại diện ở Sat để thu thập chứng cứ từ những trại tị nạn ở biên giới giữa Sat và Xudăng, nơi có nhiều nạn nhân cũng như người làm chứng của vụ phạm tội ở Darfur, Xudăng đang sinh sống. Nhiều mạng lưới đã được thiết lập với các đối tác địa phương để hỗ trợ tòa án trong việc thực hiện sứ mạng của mình, việc hỗ trợ này cũng góp phần cung cấp thông tin cho những cộng đồng chịu ảnh hưởng trong hoạt động của tòa án. Việc thu thập thông tin như vậy cùng với việc các phân tòa cũng được giao nhiệm vụ rất cụ thể, phụ trách một vụ việc (phân tòa tiền xét xử 1 phụ trách tình hình ở Cộng hòa dân chủ Cônggô; Phân tòa tiền xét xử 2 phụ trách tình hình ở Uganda), giúp cho hoạt động tham gia tranh tụng, đưa ra các quyết định chính xác và thuyết phục, đảm bảo tính khách quan.

Hoạt động của ICC luôn đảm bảo tính công khai, khách quan, đồng thời tuân thủ những nguyên tắc của luật quốc tế. Những hoạt động của ICC thường xuyên

được cập nhật trong trang Web của tổ chức, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, chỉ thụ lý các vụ việc đúng thẩm quyền (tội ác quốc tế, tội chống nhân loại...), hoạt động đảm bảo không xâm phạm đến chủ quyền, công việc nội bộ của các nước có liên quan với những biểu hiện: ngày 20/8/2009 trưởng công tố viên tòa án ICC cho biết họ đang phân tích chứng cứ liên quan tới tội ác chiến tranh trong cuộc xung đột ở Nam Ossetia. Moskva cáo buộc Gruzia phạm tội diệt chủng; Tbilisi kiện Nga với hành vi “thanh lọc sắc tộc”. Tuy chưa tiến hành điều tra nhưng ông đã gặp đại diện của Nga và Gruzia để thảo luận về vấn đề này (theo tin tức của Tinvietonline.vn). Hay: 12/9/2009 trưởng công tố tòa án hình sự quốc tế Luis Moreno Ocampo tuyên bố về việc ICC sẽ thu thập chứng cứ về tội ác chiến tranh mà cả lực lượng Mỹ và Nato cũng như Taliban có thể phạm phải ở Afghanistan. Có thể thấy đây cũng là một công việc rất phức tạp và khó khăn, nhưng trưởng công tố cũng khẳng định không có gì bảo đảm sẽ có các vụ truy tố sau cuộc điều tra. Hoặc vào tháng 10/2009 có thông báo của văn phòng công tố viên ICC cho biết đã tiến hành điều tra sơ bộ để xác định xem những tội ác trong vụ thảm sát ở thủ đô Conakry của Guinea vào cuối tháng 9 vừa qua có thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án hay không (tin tức của Vovnews.vn).

Bằng hoạt động thực tế cũng như kết quả đã đạt được, *ICC được cộng đồng quốc tế ủng hộ, điều này thể hiện ở việc số lượng thành viên của ICC đang tiếp tục tăng lên, đồng nghĩa là qui mô của tổ chức này đang ngày càng được mở rộng.* Về số lượng các nước thành viên như ở phần trên, hiện nay nhiều quốc gia đang trong quá trình gia nhập tổ chức này. Trong khi tổ chức hoạt động cũng nhận được sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, như sự giúp đỡ của Hội đồng bảo an, của chính các quốc gia thành viên, cả các quốc gia không là thành viên, các cơ quan báo chí địa phương...

Là một tòa án quốc tế mới thành lập và đi vào hoạt động, ICC không thể ngay lập tức đạt được nhiều kết quả mà không có *những hạn chế nhất định*. Thực tế kết quả hoạt động của ICC trong những năm qua cho thấy số lượng vụ việc được đưa ra

xét xử là quá ít (mới điều tra, truy tố được 9 vụ) so với một cơ quan tài phán có qui mô và phạm vi hoạt động rộng lớn như ICC. Điều này chắc chắn cũng đặt ra cho bạn câu hỏi rằng tòa án hình sự quốc tế ICC có thể đạt được những mục đích mà những người sáng lập ra tòa án này mong muốn trong tương lai không? Dù chúng ta có thể lí giải được tại sao lại có điều này, trước hết ICC là một tổ chức mới được thành lập, hơn nữa, so với tòa án công lý quốc tế thì đối tượng thuộc thẩm quyền của ICC không thể đa dạng bằng.. Hiện tại, có những quan điểm đánh giá hoạt động của Tòa án hình sự quốc tế ICC chưa thực sự hiệu quả và đem lại nhiều nghi vấn về tính chất và mục đích của những hoạt động này. Trước hết, về nguyên tắc, hoạt động của ICC chỉ mang tính bổ sung cho hệ thống tư pháp của các quốc gia và Tòa án chỉ vào cuộc để đưa một vụ việc ở một quốc gia ký kết ra xét xử khi hệ thống tòa án của quốc gia đó bất lực hoặc không xét xử vụ việc đó. Nhưng việc phân xử “Tòa án quốc gia bất lực” hoặc “không xét xử” vụ vi phạm lại chính do Tòa án hình sự quốc tế thực hiện. Có nghĩa là, vào bất cứ lúc nào ICC cũng có thể nhảy vào cuộc để xét xử một vụ việc xảy ra ở một quốc gia nào đó. Có thể thấy rằng đây là một rủi ro lớn đối với các quốc gia thành viên liên quan đến việc bảo vệ chủ quyền của họ. Cho tới nay, ICC đang phải chống chọi với nhiều lời chỉ trích, cho rằng, Tòa án này là mối đe dọa đến chủ quyền của các quốc gia và đến nguyên tắc không can thiệp vào quyền tài phán trong nước của các quốc gia như đã được khẳng định trong Hiến chương Liên hợp quốc.

Thứ hai, cũng có nhiều quan điểm cho rằng, trong Quy chế Rome có những quy phạm chưa đúng và chưa đủ về quy trình. Cụ thể là hiện tại, Quy chế Rome vẫn chưa có quy định định nghĩa về tội xâm lược, tội ác nghiêm trọng nhất.

Thứ ba, ICC chưa xóa bỏ được hoàn toàn cho cộng đồng thế giới nghi ngờ về tính khách quan và vô tư trong hoạt động của mình.

Thứ tư, đó là việc một số cường quốc không gia nhập Quy chế này như Hoa Kỳ, Nga, Nhật... Đặc biệt là Hoa Kỳ, không những tẩy chay Quy chế Rome mà còn

tìm cách phá hoại nội dung của nó bằng cách vận động các quốc gia ký kết Hiệp định song phương về miễn trừ (BIA) với Hoa Kỳ.

Tóm lại, tòa án hình sự quốc tế là một thiết chế quan trọng và cần thiết của luật hình sự quốc tế nói riêng và luật quốc tế nói chung. Sự ra đời và hoạt động của tòa án hình sự quốc tế trên cơ sở Quy chế Roma năm 1998 thực sự là thắng lợi của lực lượng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Mặc dù kết quả hoạt động của nó còn những hạn chế nhất định nhưng sự hiện diện của tòa án hình sự quốc tế chắc chắn củng cố niềm tin và chiến thắng vào công lí.

II. Việt Nam và việc tham gia vào Tòa án hình sự quốc tế ICC

1. Ý nghĩa của Quy chế Rome và sự cần thiết của việc gia nhập Quy chế Rome.

Hoà bình, ổn định và phát triển là mục tiêu mà toàn nhân loại hướng tới, cũng là niềm mơ ước của nhân dân Việt Nam suốt mấy ngàn năm lịch sử, trong đó, hoà bình, ổn định là cơ sở, là “bệ đỡ” cho sự phát triển thịnh vượng của mỗi quốc gia cũng như mỗi khu vực và toàn thế giới. Do đó, sự hiện diện của một Toà án hình sự quốc tế thường trực, độc lập, khách quan và công bằng, bổ sung cho hệ thống tư pháp quốc gia, hoạt động phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế để xét xử những cá nhân phạm các tội ác quốc tế, góp phần giữ gìn, tăng cường hoà bình, an ninh quốc tế là vô cùng cần thiết.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta biết rằng, trước những tội ác man rợ của đế quốc Mỹ gây ra ở Việt Nam, cộng đồng quốc tế vô cùng phẫn nộ và nhà bác học người Anh, B.Russel, đã lập ra một Toà án xét xử tội ác chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Song Toà án này không mang tính pháp lý bắt buộc.

Trong giai đoạn hiện nay, với “chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế”, “tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực”, nhiệm vụ trọng tâm của công tác đối ngoại của chúng ta là giữ vững môi trường hoà bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới của đất nước, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc sống đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”. Do đó, việc gia nhập Quy chế Rome hoàn toàn phù hợp và cần thiết để thực hiện những mục tiêu và nhiệm vụ này.

2. Những đóng góp của Việt Nam khi tham gia quá trình thành lập ICC

Khi đi đánh giá khả năng tham gia của Việt Nam vào ICC nghĩa là chúng ta nhìn nhận xem Việt Nam có mong muốn tham gia vào ICC không và hoạt động của Việt Nam để có thể tham gia vào hoạt động chung của ICC và để trở thành thành viên của ICC là gì? Đó chính là việc chúng ta nêu ra những hoạt động, đóng góp của mình với tổ chức ICC, đó chính là điều kiện thuận lợi để Việt Nam nhanh chóng trở thành thành viên của ICC.

Việt Nam chính thức tham gia quá trình xây dựng quy chế Rome từ năm 1998 mặc dù trên thực tế trước đó đã cử chuyên gia theo dõi và nghiên cứu vấn đề ICC qua các phiên họp của Uỷ Ban Adhoc và Uỷ ban Trù bị (Preparatory Committee) thành lập ICC từ năm 1995.

Nhận thức được tầm quan trọng của ICC, Việt Nam đã cử đoàn tham dự phiên họp cuối cùng của Uỷ ban Trù bị từ 16/3 đến 3/4/1998 để hoàn tất Dự thảo Quy chế và Hội nghị Ngoại giao thành lập ICC từ ngày 15/6 đến ngày 17/7/1998. Tại hội nghị, Việt Nam đã bày tỏ mong muốn xây dựng và ủng hộ một Toà án hình sự quốc tế độc lập, công bằng và khách quan, bổ sung cho hệ thống tư pháp quốc gia và hoạt động phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế. Với tư cách là nạn nhân của

hai cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Việt Nam luôn mong muốn nó có sự trừng phạt thích đáng đối với những tội ác dã man đã gây ra cho nhân dân Việt Nam. Toà án hình sự quốc tế được thành lập sẽ góp phần quan trọng trong việc thực thi công lý, ngăn ngừa về trừng trị các tội ác quốc tế nghiêm trọng, đem lại sự ổn định về an ninh, chính trị trong khu vực và trên thế giới.

Tuy nhiên, Quy chế Rome là một văn bản pháp lý quốc tế đa phương tương đối phức tạp, có nội dung liên quan tới nhiều lĩnh vực của luật hình sự và tổ tụng hình sự nên việc thực hiện Quy chế này đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều cơ quan tư pháp khác nhau trong nước. Chính vì vậy, Việt Nam đã thể hiện thái độ thận trọng trong việc ký (trước đây) và gia nhập (hiện nay) Quy chế. Hiện tại, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đang nỗ lực nghiên cứu Quy chế Rome một cách toàn diện nhằm xem xét khả năng gia nhập Quy chế. Chính phủ Việt Nam đã giao cho các bộ, ngành hữu quan nghiên cứu và đề xuất quan điểm của Việt Nam trong các vấn đề liên quan đến ICC. Tháng 3/2006, Hội luật gia Việt Nam đã phối hợp với Đại sứ quán Thụy Sĩ và Hà Lan tại Hà Nội tổ chức Hội thảo về ICC. Tháng 4/2006, dưới sự tài trợ của EU, Một đoàn cán bộ Việt Nam do Thứ trưởng Bộ tư pháp Hoàng Thế Liên dẫn đầu đã đi khảo sát về ICC tại Hà Lan và Bỉ, Hội thảo nào được tổ chức tại Đại học Quốc gia Hà Nội cũng nhằm mục đích góp phần tăng cường hiểu biết và kiến thức về ICC cho các cán bộ làm công tác pháp lý ở Việt Nam.

3. Những điểm thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới việc gia nhập ICC của Việt Nam

Thái độ và hoạt động của Việt Nam với ICC là nói khả năng chủ động của chúng ta để tham gia vào ICC, nhưng khả năng chúng ta tham gia vào ICC có thực hiện được không là còn phụ thuộc vào những thuận lợi và khó khăn như sau:

a. Thuận lợi: Thứ nhất, việc gia nhập Quy chế Rome phù hợp với quan điểm đối ngoại của Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Cơ sở cho việc xúc tiến gia nhập và thực hiện Quy chế Rome ở Việt Nam: nghị quyết Đại hội X của Đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định chiến lược xây dựng nhà nước pháp quyền và chủ động hội nhập quốc tế. Cũng tại đây, theo báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương đảng khóa IX cho rằng, trong thời gian tới, Việt Nam cần thực hiện “chính sách đối ngoại mở rộng đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế”, “tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực”.

Cơ sở pháp lí: Việt Nam có Luật kí kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế năm 2005, đã quy định đầy đủ các trình tự, thủ tục để tiến hành gia nhập Quy chế Rome và đảm bảo thực hiện Quy chế. Một trong những nội dung quan trọng của Luật này là yêu cầu khi gia nhập một điều ước quốc tế, cơ quan đề xuất gia nhập cần phải đưa ra kế hoạch thực hiện điều ước quốc tế đó. Với Luật Điều ước quốc tế năm 2005, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam sẽ có một công cụ pháp lý hữu hiệu để xây dựng các bước đi cần thiết cho việc gia nhập và thực hiện Quy chế Rome một cách hiệu quả.

Việc xây dựng nhà nước pháp quyền của Việt Nam có những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quốc hội Việt Nam có nhiều đổi mới quan trọng trong lĩnh vực lập pháp. Hiện tại quốc hội vẫn tiếp tục sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và hệ thống pháp luật, cải tiến quy trình xây dựng luật. Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, những văn bản pháp lí có nhiều nội dung tiến bộ và đổi mới về hoạt động của các cơ quan tư pháp Việt Nam. Vấn đề gia nhập và thực hiện Quy chế Rome về thành lập ICC do vậy cũng gặp nhiều thuận lợi.

Thứ hai là, Việt Nam đã là thành viên của công ước Giơ-ne-vơ năm 1949 và Nghị định thư bổ sung I thừa nhận bộ phận cơ bản của Luật nhân đạo quốc tế - cơ sở luật hình sự quốc tế áp dụng tại ICC. Đồng thời, Việt Nam còn là thành viên Công ước năm 1948 về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng, trong đó quy định về việc thành lập một tòa án quốc tế nhằm xét xử tội này. Các bảo lưu của Việt Nam đối với các điều ước này cũng không trái với việc công nhận và ủng hộ ICC.

Thứ ba, về cơ bản, nhiều nội dung trong Quy chế Rome cũng phù hợp với pháp luật hình sự Việt Nam như: các nguyên tắc chung của luật hình sự, trách nhiệm hình sự cá nhân, không áp dụng thời hiệu đối với các tội thuộc quyền tài phán của ICC...; và pháp luật tố tụng hình sự như: các nguyên tắc xét xử công bằng, khách quan, không để lọt tội phạm, không kết án oan người vô tội, bảo vệ chứng cứ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của những người tham gia tố tụng như bị cáo, nạn nhân và nhân chứng.

Thứ tư, đến nay Quy chế Rome có 102 quốc gia thành viên, trong đó có quốc gia láng giềng của Việt Nam là Campuchia, do vậy Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia đó trong việc xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến việc gia nhập và thực hiện Quy chế. Chẳng hạn, Việt Nam có thể tham khảo các luật thực hiện Quy chế Rome đã được những quốc gia thành viên thông qua trong quá trình xây dựng luật thực hiện Quy chế Rome của Việt Nam; những khó khăn mà các quốc gia phải đối mặt trong việc chuyển hóa các quy định của Quy chế Rome vào nội luật cũng như kinh nghiệm giải quyết các khó khăn đó.

Thứ năm là, hệ thống cơ quan tư pháp Việt Nam đã được cải cách đáng kể và có nhiều tiến bộ trong công tác tư pháp. Hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân đã được nâng cao về chất lượng, bảo đảm thời hạn xét xử theo luật định, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định của Tòa án có sai lầm nghiêm trọng, khắc phục việc kết án oan... Hoạt động hợp tác và tương trợ tư pháp cũng đang từng bước

được cải thiện. Hiện tại, Bộ tư pháp Việt Nam đang chủ trì soạn thảo Luật Tương trợ tư pháp và dự kiến sẽ trình lên Quốc hội thông qua. Đây là một trong những yếu tố có ý nghĩa quan trọng để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam khi gia nhập và thực hiện quy chế Rome.

Thứ sáu, nguồn nhân lực của Việt Nam hết sức dồi dào. Việc đào tạo luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên... đã chú trọng nhiều hơn tới vấn đề trang bị kỹ năng tiến hành nghiệp vụ trong luật quốc tế: khả năng ngoại ngữ tốt, kiến thức luật quốc tế phong phú, đặc biệt là tổ chức quốc tế, Tòa án hình sự quốc tế. Đây là đội ngũ kế cận sẽ giúp Việt Nam tiếp cận và gia nhập vào ICC, thực hiện các nghĩa vụ với tư cách thành viên của ICC.

Ngoài ra, Việt Nam còn có sự ủng hộ mạnh mẽ từ phía cộng đồng quốc tế trong việc gia nhập Quy chế Rome. EU và nhiều quốc gia cũng như các tổ chức quốc tế khác luôn tỏ ý sẵn sàng giúp đỡ và hỗ trợ Việt Nam trong việc nghiên cứu Quy chế Rome và soạn thảo luật thực hiện cơ chế.

b. Khó khăn:

Do pháp luật, hệ thống cơ quan nhà nước, điều kiện tiền đề cho việc chấp hành nghĩa vụ đối với ICC của Việt Nam chưa phù hợp hoặc chưa vẫn còn chưa đạt tới trình độ cần phải có:

Thứ nhất, Quy chế Rome chia thành 12 phần gồm có 128 điều khoản, là một văn bản pháp lý có nội dung phức tạp, kèm theo nó là nhiều văn bản phụ trợ cho nên việc nghiên cứu, đánh giá nó đòi hỏi phải mất nhiều thời gian, công sức. Do đó, việc gia nhập Quy chế này dù muốn nhưng cũng không thể nhanh chóng được. Ngoài ra, cũng cần nhìn nhận một cách chính xác rằng, hiện tại Việt Nam đang thiếu các cán bộ có trình độ ngoại ngữ chuyên ngành luật hình sự quốc tế dẫn đến cản trở lớn trong việc dịch các văn bản của ICC cũng như việc tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu từ

phía ICC, tham gia các cuộc họp và thảo luận của Hội đồng quốc gia thành viên ICC sau này. Theo thống kê của Bộ Tư pháp vào giữa năm 2009 thì ở Việt Nam số lượng luật sư có đủ kinh nghiệm, kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế, đàm phán giải quyết tranh chấp quốc tế chỉ chiếm tỷ lệ 1,2% trong tổng số luật sư, trong đó chỉ khoảng 20 luật sư có trình độ ngang tầm với luật sư khu vực.

Thứ hai, pháp luật hình sự Việt Nam còn nhiều điểm chưa tương thích với các quy định của Quy chế Rome. Một số quy định của Quy chế Rome chưa được quy định hoặc quy định không đầy đủ trong pháp luật Việt Nam. Vì vậy, để gia nhập được vào ICC, Việt Nam phải sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản pháp quy hiện hành, như Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự..., đồng thời ban hành những văn bản quy phạm pháp luật cần thiết khác.

Thứ ba, khi trở thành thành viên của ICC, mỗi quốc gia đều phải chịu nghĩa vụ khá nặng, trong đó có cả Việt Nam. Những nghĩa vụ này bao gồm nghĩa vụ tuân thủ và nghĩa vụ hợp tác đầy đủ sẽ được đề cập trong phần sau. Để có thể đảm đương được tất cả những gánh nặng này, Việt Nam phải nỗ lực hết sức trên mọi phương diện từ lập pháp, hành pháp đến tư pháp.

Thứ tư, cơ quan tư pháp của Việt Nam chưa đáp ứng tốt các yêu cầu được nêu trong Quy chế Rome. Chưa hoàn thành đầy đủ trách nhiệm đúng với các chức năng của cơ quan này: trong công tác xét xử, tình trạng tồn đọng án, xét xử oan sai, để vụ án kéo dài... Giữa các cơ quan trong lĩnh vực hợp tác và tương trợ tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, cơ chế phối hợp hoạt động vẫn còn yếu kém và không chặt chẽ, hiệu quả hoạt động chưa cao. Trên thực tế, hoạt động tương trợ tư pháp mới chỉ dựa trên cơ sở hợp tác song phương và vẫn chưa có sự phân định trách nhiệm rạch ròi giữa các cơ quan liên quan.

Thứ năm, về mặt cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện nghĩa vụ và hỗ trợ cho các hoạt động của ICC. Vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa được đầu tư gây ảnh hưởng lớn tới chất lượng các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, hợp tác, tương trợ tư pháp với ICC... nguồn tài chính hạn chế gây khó khăn cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ các công tác trong nghĩa vụ quốc gia thành viên ICC.

Thứ sáu, những hiểu biết về các vấn đề của ICC: cơ quan như thế nào, cơ cấu tổ chức, vai trò, tầm quan trọng... còn hạn chế và chưa được quan tâm thích đáng.

Thứ bảy, Việt Nam thiếu hụt kiến thức và kinh nghiệm giải quyết vụ án hình sự liên quan đến tội phạm được quy định trong quy chế Rome. Tuy rằng, Bộ luật hình sự Việt Nam có quy định về các tội xâm phạm an ninh thế giới: tội phá hoại hòa bình, tội chống loài người và tội phạm chiến tranh (chương XXIV BLHS 1999) nhưng từ khi có các quy định về các tội phạm này cho đến nay thì Tòa án các cấp của Việt Nam chưa từng bao giờ xét xử vụ án nào về các tội này. Do vậy, những kinh nghiệm về trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng đối với vụ án hình sự về các tội này còn thiếu hụt trong đội ngũ những người tiến hành tố tụng của các cơ quan tư pháp.

4. Nghĩa vụ của Việt Nam khi trở thành quốc gia thành viên ICC

Như vậy, Việt Nam là một quốc gia có khả năng gia nhập ICC. Vấn đề quan trọng hiện nay là, Việt Nam một mặt tăng cường phát huy thế mạnh vốn có, và khắc phục những khó khăn còn tồn đọng. Giải quyết được vấn đề này, còn đường tiến tới trở thành quốc gia thành viên ICC sẽ khả quan hơn. Và khi thành quốc gia, Việt Nam nói riêng và các quốc gia khác nói chung phải có nghĩa vụ như sau:

Một là, nghĩa vụ tuân thủ. Các quốc gia có trách nhiệm đưa người phải chịu trách nhiệm về các tội phạm quy định trong quy chế rome ra trước công lí. Việc này có thể thông qua hai hình thức: đưa nghi phạm ra xét xử tại Tòa án của nước mình với

các quy định pháp luật hình sự của nước mình; hoặc chuyển giao nghi phạm cho ICC để xét xử theo các quy định và trình tự tố tụng trong quy chế rome.

Hai là, nghĩa vụ hợp tác đầy đủ. Trong trường hợp chuyển giao nghi phạm cho ICC để xét xử theo các quy định và trình tự tố tụng trong quy chế rome, các quốc gia thành viên hữu quan phải “hợp tác đầy đủ với Tòa án trong việc điều tra, truy tố tội phạm thuộc quyền tài phán của Tòa án” (Điều 86). Nghĩa vụ hợp tác của các quốc gia thành viên được thể hiện qua nghĩa vụ hợp tác chung. Sự hợp tác và sự trợ giúp tư pháp của các quốc gia là tuyệt đối quan trọng cho hoạt động có hiệu quả của Tòa án. Đây cũng được coi là nghĩa vụ chính của các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng khi phê chuẩn hoặc gia nhập quy chế Rome.

Việt Nam chúng ta đang xúc tiến các hoạt động nhằm tích cực và chủ động hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực. Do đó, việc nghiên cứu, tìm hiểu một cách toàn diện và khoa học về ICC cũng như nội dung của quy chế Rome, những thuận lợi và khó khăn khi chúng ta trở thành thành viên chính thức của ICC chính là mục đích bài tiểu luận này của nhóm em. Trong điều kiện nội dung bài làm có hạn. vì vậy còn rất nhiều thiếu sót mong thầy, cô và các bạn đóng góp thêm./

cuu duong than cong. com